

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN K

TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: **01/2018/KDTM-ST**

Ngày: 27/7/2018

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dục.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ: Số 108, đường T, quận H, thành Phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Mạnh D, Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh Ninh Bình; Địa chỉ: Số 951, đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

(Theo văn bản ủy quyền số 1046/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/10/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng)

Bị đơn: Ông Trần Viết H, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1965; Địa chỉ: xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị T : Ông Trần Viết H, sinh năm 1962; Địa chỉ: xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Có mặt: Ông D, ông H tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ngày 19/09/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Ninh Bình (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T (sau đây viết tắt là gia đình ông H); ký kết Hợp đồng tín dụng số 07/2016-

HĐTD/NHCT400. Cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 15.400.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán chi phí đóng mới tàu cá vỏ thép nghề lưới rê, công suất 2x650CV khai thác hải sản theo nghị định 67/2014/NĐ-CP; thời hạn cho vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; thời hạn bắt đầu thanh toán gốc lãi theo định kỳ sau 01 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng; thỏa thuận được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT400.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ nợ của Hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT400 ngày 19/09/2016, ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 16-41-03/2016-HĐTCTS/NHCT400 ngày 07/09/2016, thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là 01 tàu cá vỏ thép nghề lưới rê; công suất máy chính 650CV x 2 = 1300CV và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý giá trị tài sản thế chấp là 16.254.000.000 đồng (kèm theo các giấy tờ tài liệu chứng minh tài sản được hình thành là bản vẽ thiết kế, bảng tính kỹ thuật và thuyết minh kèm theo; bản chính phiếu sao duyệt thiết kế kỹ thuật tàu cá số 85SD/16-ĐKTC do Trung tâm Đăng kiểm tàu cá, Tổng cục Thủy sản cấp ngày 19/05/2016; Khái toán giá thành tàu cá vỏ thép nghề lưới rê ký hiệu thiết kế LR295.08 được lập bởi Công ty cổ phần kỹ thuật và phát triển công nghệ hàng hải Việt Nam; Hợp đồng kinh tế số 13/HĐKT/2016 ngày 21/05/2016 “V/v Đóng mới 01 tàu cá vỏ thép nghề lưới rê” giữa Công ty CP Đóng tàu thủy H và ông Trần Viết H; Hợp đồng kinh tế số 18.06/HĐKT/2016 ngày 18/06/2016 giữa Công ty CP khai thác xa bờ HN và ông Trần Viết H). Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 07/09/2016; Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 03, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; diện tích: 75m²; Tài sản trên đất là nhà mái bằng 01 tầng, diện tích 45m²; Giấy tờ tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 439632 do UBND huyện K cấp ngày 04/07/2008; Giá trị tài sản thế chấp là 420.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 07/09/2016, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 04, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; diện tích: 298m² (Trong đó: 145m² đất ở tại nông thôn; 105m² đất nuôi trồng thủy sản; 48m² đất ở tại nông thôn quy hoạch giao thông); Tài sản trên đất là nhà mái bằng 03 tầng, diện tích 190m; Giấy tờ tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB856201 do UBND huyện K cấp ngày 21/05/2008; Giá trị tài sản thế chấp là 1.113.400.000 đồng.

Từ ngày 20/09/2016 đến ngày 15/12/2016 thực hiện nghĩa vụ đã ký kết Ngân hàng đã giải ngân số tiền 15.400.000.000 đồng cho gia đình ông H để thanh toán chi phí đóng mới tàu cá vỏ thép nghề lưới rê, công suất 2x650CV khai thác hải sản tại Hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT400 ngày 19/09/2016 thể hiện qua 08 giấy nhận nợ của gia đình ông H.

Sau khi tàu cá được đóng mới đi vào hoạt động, ngày 04/04/2017 ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T đã được Chi cục thủy sản tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu, nhưng vợ chồng ông H không thực hiện cam kết giao bản chính các Giấy đăng ký quyền sở hữu cho Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Ninh Bình lưu giữ theo quy định sau khi hoàn thiện các thủ tục đăng ký quyền sở hữu quy định tại khoản 4.04, Điều 4 tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 16-41-03/2016-HĐTCTS/NHCT400 ngày 07/09/2016:

Số tiền lãi trong năm đầu (kể từ ngày 20/09/2016 đến hết ngày 19/09/2017): Khách hàng được cấp bù toàn bộ chênh lệch lãi suất 7%/năm được quy định tại

Khoản 1, điều 4, Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014; Khoản 3, điều 1 - Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015; Điều 3, điều 4 - Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ tài chính; Điều 2, điều 3 - Hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT400 ngày 19/09/2016; Tổng số tiền lãi khách hàng được hưởng hỗ trợ lãi suất (cấp bù chênh lệch lãi suất): 998.977.776 đồng.

Đến ngày 19/10/2017 gia đình ông H mới phải thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận; nhưng đến ngày 23/10/2017 gia đình ông H mới trả nợ gốc 117.730.769 đồng và số tiền lãi trong hạn 1% là 14.965.682 đồng, lãi quá hạn 3 ngày là 34.341 đồng; tổng cộng lãi trả cho kỳ đầu tiên theo thỏa thuận là 15.000.023đ. Kỳ hạn trả nợ gốc lãi lần thứ 2 ngày 23/11/2017 số tiền 118.000.000 đồng và lãi nhưng gia đình ông Trần Viết H không thanh toán theo thỏa thuận đã ký kết; từ 23/11/2017 gia đình ông H đến nay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn cho ngân hàng theo thỏa thuận thanh toán theo kỳ.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc yêu cầu gia đình ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng; bàn giao giấy chứng nhận đăng ký tàu cho ngân hàng lưu giữ theo quy định nhưng gia đình ông H vẫn không thực hiện. Trong quá trình đôn đốc của ngân hàng, gia đình ông H đã không hợp tác, không cung cấp số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cho ngân hàng, không tạo điều kiện cho ngân hàng kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh và kiểm tra tài sản thế chấp; trong khi gia đình ông vận hành tàu đánh bắt hải sản từ tháng 4/2017 đến nay thu nhiều lợi nhuận nhưng không có thiện chí trong việc trả nợ cho ngân hàng.

Do đó Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông H phải trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ vay bao gồm: Nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí theo Hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT400 ngày 19/09/2016. Tổng số nợ tính đến hết ngày 26/07/2018 là: **16.108.996.605 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 15.282.269.231 đồng; Nợ lãi theo định kỳ chưa thanh toán: 814.205.345 đồng; lãi phạt quá hạn 12.522.029 đồng.

Nếu gia đình ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu Tòa án cho phát mại tài sản thế chấp của gia đình ông H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, bao gồm: 01 tàu cá vỏ thép nghề lưới rê biển kiểm soát NB-9009TS và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 04, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 03, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trường hợp kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nhưng không đủ trả nợ thì gia đình ông H phải có trách nhiệm trả nợ tiếp cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Ông Trần Viết H trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án trình bày: Theo chủ trương chính sách của nhà nước về phát triển thủy sản và tham gia bám biển đảo, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Gia đình ông được sự động viên khuyến khích của các ban ngành trong tỉnh tham gia dự án đóng mới tàu bọc thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP và Nghị định 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ. nhưng đến nay chính sách đã ban hành trong 2 nghị định đó, gia đình ông không được hưởng đầy đủ và hỗ trợ như đã quy định cụ thể:

Đối với Ngân hàng: Về số vốn được vay, theo quy định của hai nghị định trên và phê duyệt của UBND tỉnh Ninh Bình thì ông được vay tối đa là 95% của tổng giá trị tàu được đóng mới là 19,428 tỷ đồng tuy nhiên phía ngân hàng Công

thương chi nhánh Ninh Bình chỉ cho vay số tiền 15,4 tỷ tương đương với 78% giá trị tàu; Số tiền còn lại ông phải huy động từ bên ngoài mới đủ để đóng tàu và nhận tàu.

Về tài sản thế chấp: Gia đình ông chỉ được thế chấp con tàu hình thành trong tương lai chứ không quy định thế chấp bằng tài sản khác, Ngân hàng đã cưỡng ép gia đình ông ký kết thế chấp cả tàu và Quyền sử dụng đất hai mảnh đất của gia đình ông trong các hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 07/09/2016 Quyền sử dụng đất diện tích 298m² và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 07/09/2016 Quyền sử dụng đất diện tích 75m² không đúng quy định của pháp luật.

Về thời hạn vay: Ngân hàng chỉ cho gia đình ông vay 12 năm không cho gia đình ông vay tối đa 16 năm theo quy định.

Đối với chính quyền địa phương: Không thực hiện việc hoàn thuế giá trị gia tăng trong hợp đồng đóng tàu là 1,9428 tỷ đồng cho gia đình ông. Không thanh toán tiền chi phí thiết kế tàu là 120 triệu đồng.

Ông đã yêu cầu Chi cục thủy sản tỉnh Ninh Bình cơ quan chỉ đạo thực hiện Nghị Định 67/2014 và 89/2015 thanh toán thuế và chi phí thiết kế tàu. Yêu cầu Ngân hàng V chi nhánh Ninh Bình trả lại tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất đã buộc phải thế chấp; kéo dài thời hạn vay từ 12 năm đến 16 năm nhưng không được giải quyết nên gia đình ông đã không thực hiện hợp đồng từ 13/10/2017 đã 02 lần làm đơn trả lại tàu; trong lúc chờ giải quyết gia đình ông vẫn cho tàu vận hành để đảm bảo thông số kỹ thuật tàu mặc dù thu từ việc bán hải sản không đủ chi phí bỏ ra.

Nay Ngân hàng khởi kiện là không có căn cứ bởi Nghị Định 67/2014, Nghị định 89/2015 và Nghị Định 17/2018 không quy định Ngân hàng được khởi kiện. Việc Ngân hàng khởi kiện buộc gia đình ông phải thanh toán tiền vay là đi ngược lại chính sách cho ngư dân của nhà nước. Gia đình ông không vay tiền của Ngân hàng mà chỉ nhận được tàu nếu Ngân hàng đòi thì gia đình ông trả lại tàu để Ngân hàng xử lý.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa: Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342, 343, 348, 349, 355, 471, 474, 476, 715, 716, 718, 719, 720 và Điều 721 BLDS năm 2005; Điều khoản 16 Điều 4; điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí ; Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả toàn bộ số nợ vay bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí khác theo hợp đồng tín dụng số 07/2016- HĐTD/NHCT400 ngày 19 tháng 9 năm 2016 tính từ sau ngày tuyên án.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi không được hỗ trợ ưu đãi phần lãi như Ngân hàng đề nghị được xác định sau này có bản án của Tòa án xác định được ông H vi phạm nghĩa vụ kể từ ngày ông H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng.

Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh Ninh Bình được quyền tiếp tục quản lý các giấy tờ của tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; cũng như giấy tờ liên quan đến tàu cá vỏ thép biển kiểm soát NB – 9009TS để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Ninh Bình khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với vợ chồng ông Trần Viết H cư trú tại xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 30 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

[2] Thực hiện chính sách của nhà nước về việc cho vay đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ được quy định tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP và 89/ 2015/NĐ-CP; Ngân hàng thương mại cổ phần V - chi nhánh Ninh Bình đã cho vợ chồng ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T vay số tiền 15.400.000.000 đồng thanh toán chi phí đóng mới tàu cá vỏ thép nghề lưới rê, công suất 650CV x 2; thời hạn cho vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; thời hạn thanh toán gốc lãi định kỳ theo thỏa thuận sau 01 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng, vay năm đầu tiên không phải trả gốc; phần lãi năm đầu tiên do ngân sách Nhà nước thanh toán. Thỏa thuận của Ngân hàng và gia đình ông H được xác định bằng hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 giữa Ngân hàng với gia đình ông H. Để đảm bảo cho khoản vay trên đôi bên đã ký các hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp là tàu cá được đóng mới hình thành trong tương lai và Quyền sử dụng đất của hai mảnh đất thuộc quyền sở hữu của gia đình ông H được xác định tại hợp đồng số 16-41-03/2016-HĐTCTS/NHCT400, hợp đồng số 01/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 và hợp đồng số 01/2016-HĐTCBĐS/NHCT400, được ký kết cùng ngày 07/09/2016.

[3] Sau khi các hợp đồng nêu trên được ký kết; về phía Ngân hàng đã thực hiện nghiêm chỉnh phần nghĩa vụ của mình chuyển giao số tiền cho vay cho vợ chồng ông H được xác định trong 08 xác nhận nợ của vợ chồng ông H với Ngân hàng. Về phía vợ chồng ông H sau khi tàu được đóng mới và được chỉ cục thủy sản Ninh Bình cấp đăng ký tàu có biển kiểm soát NB 9009 - TS ngày 04/04/2017 gia đình ông đã đưa tàu vào sử dụng đánh bắt hải sản nhưng không thực hiện nghĩa vụ đã ký kết tại hợp đồng số 16-41-03/2016-HĐTCTS/NHCT400 là bàn giao bản chính đăng ký tàu; chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi vay theo định kỳ được 01 kỳ vào ngày 23/10/2017 và sau đó không thực hiện nghĩa vụ của người vay đã thỏa thuận và ký kết trong hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT-400 ngày 19/09/2016 với Ngân hàng cho đến nay (27/7/2018). Với 5 lý do : Không được hoàn thuế giá trị gia tăng; không được hỗ trợ chi phí thiết kế; không được vay tối đa 95% giá trị tàu; không được vay tối đa thời hạn 16 năm; không phải thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất.

[4] Việc gia đình ông H cho rằng không được hưởng đầy đủ và hỗ trợ hoàn thuế giá trị gia tăng là 1,9428 tỷ đồng và được thanh toán tiền chi phí thiết kế tàu là 120 triệu đồng: theo quy định tại khoản 6, Điều 6 và khoản 3, Điều 7 Nghị định 67/2014/NĐ-CP thì chủ tàu được hoàn thuế giá trị gia tăng và được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế tàu. Về việc được thanh toán tiền chi phí thiết kế tàu, chỉ cục thủy

sản tỉnh Ninh Bình tại công văn 92/ CV-CCTS ngày 30 /01/2018 trả lời gia đình ông xác định chi phí thiết kế tàu gia đình ông không được thanh toán do gia đình ông tự đóng tàu không nằm trong 21 mẫu thiết kế theo quy định của nhà nước.

Về vấn đề gia đình ông không được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định thì trách nhiệm của ông hoàn tất hồ sơ hoàn thuế theo đúng quy định và ông phải thực hiện tại cơ quan thuế giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho mình; trường hợp có vướng mắc ông đề nghị ban chỉ đạo thực hiện Nghị định 67/2014/ NĐ-CP của tỉnh Ninh Bình hỗ trợ nhưng ông không thực hiện ảnh hưởng đến quyền lợi của ông là do lỗi của ông không phải do lỗi của Ngân hàng hay cơ quan nhà nước.

[5] Về việc ông cho rằng Ngân hàng đã cưỡng ép gia đình ông ký kết thế chấp cả tàu và Quyền sử dụng đất của gia đình trong các hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 diện tích 298m² và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 diện tích 75m² cùng ngày 07/09/2016 không đúng quy định của pháp luật; chi cục thủy sản tỉnh Ninh Bình tại công văn 92/ CV ngày 30 /01/2018 cũng xác định việc bắt ông thế tài sản là quyền sử dụng đất là không đúng quy định; Ngân hàng phải trả lại quyền sử dụng đất thế chấp cho gia đình ông.

Vấn đề ông nêu thì ngân hàng cho rằng theo quy định tại điểm đ, mục 1, Điều 4, Nghị định 67/2014 và 89/2015 của Chính Phủ cho phép người vay - chủ tàu thế chấp con tàu thành trong tương lai để đảm bảo cho khoản vay nhưng không có quy định cấm các Ngân hàng nhận thế chấp bằng tài sản khác ngoài con tàu đảm bảo cho khoản vay; các hợp đồng thế chấp này gia đình ông ký kết với ngân hàng trên cơ sở đơn tự nguyện của gia đình ông thể hiện tại hồ sơ thế chấp, có lời chứng của công chứng viên thể hiện ý chí tự nguyện của gia đình ông khi thế chấp tài sản khác là Quyền sử dụng đất; gia đình ông H chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên chưa được xóa thế chấp Quyền sử dụng đất .

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại các hợp đồng thế chấp bất động sản ông ký kết với Ngân hàng theo quy định tại các Điều 342, 343, 344, 347, 348, 349, 350, 351 của BLDS 2005 hoàn toàn phù hợp, thể hiện ý chí tự nguyện thế chấp tài sản của gia đình ông H; các Nghị định 67/2014/NĐ-CP và 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ không cấm các tổ chức tín dụng nhận thế chấp tài sản khác khi thực hiện dự án; các hợp đồng thế chấp này gia đình ông ký kết với ngân hàng từ tháng 9/2016 đến tháng 13/10/2017 sau khi được Ngân hàng giải ngân, đóng xong tàu, tàu đi vào hoạt động khai thác ông mới cho rằng bị cưỡng ép thế chấp quyền sử dụng đất là không có cơ sở chấp nhận. Việc trả lại quyền sử dụng đất theo quy định tại điều 356 và 721 BLDS 2005 thì phải có sự đồng thuận của Ngân hàng hoặc Nghĩa vụ thanh toán vốn vay của ông đã được thực hiện. gia đình ông chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng không đồng ý xóa thế chấp cho ông đối với Quyền sử dụng đất đã thế chấp là có căn cứ.

[6] Về việc ông cho rằng Ngân hàng chỉ cho ông vay 78% giá trị tàu đóng mới mà không cho vay 95% tổng giá trị con tàu đóng mới là vi phạm quy định tại các Nghị định 67/2014 và 89/2015 của Chính phủ không bảo đảm quyền lợi cho ông.

Vấn đề này Ngân hàng cho rằng quy định tại các Nghị Định 67/2014 và 89/2015 của Chính phủ cho phép các Ngân hàng cho vay tối đa cũng như các chủ tàu được vay tối đa 95% giá trị tàu đóng mới; nhưng tại hợp đồng tín dụng số

07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 ký kết giữa gia đình ông H và Ngân hàng thì gia đình ông H chỉ yêu cầu vay 15,4 tỷ bằng 78% giá trị tàu đóng mới, sau khi ký kết ông H không có khiếu nại hay yêu cầu bổ sung; đến nay sau khi giải ngân, đóng xong tàu, đi vào hoạt động khai thác ông mới cho rằng việc cho vay 78% chưa đảm bảo quyền lợi là không đúng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ mục c, Điều 4 Nghị Định 67/2014/ NĐ-CP thì mức quy định cho vay tối đa 90% giá trị tàu đóng mới còn tại mục 3, Điều 1, Nghị Định 89/2015/NĐ-CP sửa đổi mức quy định cho vay tối đa 95% giá trị tàu đóng mới; nhưng không quy định buộc các Ngân hàng phải cho ông vay tối đa 95% giá trị tàu đóng mới. Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 12, Nghị định 67/2014/NĐ-CP quy định người vay có quyền quyết định mức vay, thời hạn vay thấp hơn quy định tại Điều 4 của Nghị định; hồ sơ vay vốn thể hiện gia đình ông H chỉ đề nghị ngân hàng cho vay 15,4 tỷ đồng, trên thực tế ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chuyên giao số tiền ông vay qua 08 xác nhận nợ của gia đình ông H. Sau khi ký hợp đồng từ 19/9/2016 đến 04/04/2017 khi tàu đi vào hoạt động ông không hề có khiếu nại hay đề nghị Ngân hàng và ban chỉ đạo Nghị định 67/2014 của tỉnh Ninh Bình xem xét về vấn đề này. Khi tàu đã vào hoạt động thường xuyên đến 13/10/2017 ông mới nại lý do Ngân hàng chỉ cho ông vay 78% giá trị tàu đóng mới mà không cho vay 95% tổng giá trị con tàu đóng mới là chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[7] Đối với việc ông H cho rằng Ngân hàng không cho ông vay tối đa là 16 năm: Căn cứ thực tế tàu gia đình ông đóng mới tàu vỏ sắt có công suất máy 650 CV x 2, theo quy định tại khoản điểm d, khoản 1, Điều 4 Nghị Định 67/2014/ NĐ-CP thì thời hạn cho vay là 11 năm và tại mục 4, Điều 1 Nghị định 89/2015/NĐ-CP sửa đổi thời hạn vay là 16 năm là chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông.

Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 ký kết giữa ông và Ngân hàng khi hai Nghị định 67/2014 và 89/2015 đã có hiệu lực pháp luật; trong hợp đồng hai bên thỏa thuận ký kết xác định thời hạn cho vay là 12 năm; căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 12, Nghị định 67/2014/NĐ-CP quy định người vay có quyền quyết định mức vay, thời hạn vay thấp hơn quy định tại Điều 4 của Nghị định; thỏa thuận của gia đình ông Hải và Ngân hàng về thời hạn vay là 12 năm, thấp hơn quy định tại mục 4, Điều 1 Nghị định 89/2015/NĐ-CP, nhưng không trái quy định tại khoản 4, Điều 12, Nghị định 67/2014/NĐ-CP nên thỏa thuận thời gian vay 12 năm giữa Ngân hàng và gia đình ông H là hoàn toàn hợp pháp, quyền lợi của gia đình ông H đã được đảm bảo.

[8] Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 12, Nghị định 67/2014/NĐ-CP và mục 4, Điều 1, Nghị định 89/2015/NĐ-CP. Ngày 22/5/2017; nhận thấy yêu cầu của gia đình ông H về việc gia hạn thời hạn vay là có căn cứ; nhằm đảm bảo chính sách của Nhà nước được thực hiện đúng và quyền lợi của công dân, tổ chức được thực hiện đầy đủ; Tòa án đã yêu cầu gia đình ông H và Ngân hàng tiến hành thỏa thuận gia hạn thời gian vay tại hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông H ; yêu cầu gia đình ông H thực hiện nghĩa vụ bàn giao giấy tờ thể chấp là đăng ký tàu cá biển kiểm soát NB – 9009TS cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng số 16-41-03/2016-HĐTCTS/NHCT400 ngày 07/09/2016; đồng thời trên cơ sở thỏa thuận mới về thời hạn vay gốc lãi định kỳ

phải trả, gia đình ông H phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và lãi theo định kỳ chưa thực hiện từ tháng 11/2017 đến nay cho ngân hàng theo quy định để hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 tiếp tục được thực hiện; nhưng gia đình ông H không thực hiện, không chấp hành mà cho rằng ngân hàng và UBND tỉnh Ninh Bình phải thực hiện 05 yêu cầu ông đã nêu thì ông mới thực hiện là thiếu tinh thần hợp tác giải quyết tranh chấp giữa đôi bên, cố tình đi ngược lại chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với ngư dân .

[9] Gia đình ông H còn cho rằng theo quy định tại Nghị Định 67/2014 và 89/2015 của Chính Phủ trường hợp vay vốn ngân hàng của gia đình ông Ngân hàng không có quyền khởi kiện; hơn nữa gia đình ông đã không thực hiện hợp đồng từ 13/10/2017 và làm đơn 02 lần trả lại tàu cho Ngân hàng, còn cho rằng trong lúc chờ giải quyết gia đình ông vẫn cho tàu vận hành để đảm bảo thông số kỹ thuật tàu, mặc dù thu từ việc bán hải sản không đủ chi phí bỏ ra.

Về vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: tại khoản 2, Điều 4, Nghị Định 67/2014/ NĐ-CP có quy định về cơ chế xử lý rủi ro như sau:

“ Các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu quy định tại Khoản 1 Điều này bị rủi ro xảy ra do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, thì tùy theo mức độ bị thiệt hại được xử lý theo nguyên tắc sau:

a) Đối với chủ tàu

- Trường hợp thiệt hại nhưng tàu vẫn có thể sửa chữa để hoạt động, chủ tàu được ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn trả nợ khoản vay trong thời gian sửa chữa tàu. Công ty bảo hiểm thanh toán toàn bộ chi phí sửa tàu.

- Trường hợp thiệt hại khiến tàu không thể sử dụng khai thác, việc xử lý rủi ro do ngân hàng thương mại cho vay thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

b) Đối với ngân hàng thương mại cho vay.

- Trường hợp thiệt hại nhưng tàu vẫn có thể sửa chữa để hoạt động, ngân hàng thương mại thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng trong thời gian sửa chữa tàu.

- Trường hợp thiệt hại khiến tàu không thể tiếp tục sử dụng khai thác, ngân hàng thương mại xử lý nợ theo thứ tự như sau:

- + Tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

- + Sử dụng khoản dự phòng được trích lập đối với dư nợ cho vay chính con tàu trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.

- + Trường hợp đã xử lý như trên nhưng vẫn chưa thu hồi đủ nợ gốc, ngân hàng thương mại báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý từng trường hợp cụ thể”.

Nhưng thực tế tàu NB- 9009TS do ông H là chủ tàu từ khi cấp đăng ký ngày 04/04/2017 liên tục đi biển đánh bắt hải sản có hiệu quả cao thể hiện tại đơn đề nghị của ông H ngày 13/10/2017 gửi cho các cơ quan chức năng (bút lục 104), đơn tường trình ngày 14/03/2018 (Bút lục 377) trong các biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay của Ngân hàng có xác nhận của gia đình ông H trong các tháng 5, 6, 7, 8, 9 và 10/2017 thì trừ tháng 9/2017 tàu cá của ông đều hoạt động và có doanh thu thấp nhất là 200.000.000đ cao nhất là hơn 300.000.000đ; từ tháng 10/ 2017 đến

tháng 6/2018 theo xác nhận của Ban quản lý cảng cá T- tỉnh Nam Định thì tàu NB 9009 TS của gia đình ông H đã thực hiện 8 lần bán hải sản đánh bắt được tại cảng còn bán tại đâu nữa thì Ban quản lý không xác định được; như vậy gia đình ông H cho rằng trong lúc chờ giải quyết gia đình ông vẫn cho tàu vận hành để đảm bảo thông sô kỹ thuật tàu, mặc dù thu từ việc bán hải sản không đủ chi phí bỏ ra là không đúng sự thật.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị Định 67/2014/ NĐ-CP quy định chủ tàu phải hoàn trả vốn và lãi vay đóng mới tàu theo quy định và theo hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 và lịch trả lãi gia đình ông H đã ký kết với Ngân hàng thì gia đình ông H phải có nghĩa vụ thanh toán gốc lãi theo hợp đồng đã ký kết nhưng gia đình ông H chỉ thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi và gốc đã thỏa thuận được 01 kỳ vào tháng 23/10/2017 sau đó không thực hiện nài ra 5 lý do không chính đáng như đã nhận xét tại các mục từ [4] đến [8] để không thực hiện nghĩa vụ của mình là cố tình trốn tránh nghĩa vụ đã ký kết trong các hợp đồng với Ngân hàng.

Như vậy cơ chế xử lý rủi ro vì lý do bất khả kháng tàu không thể vận hành quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị Định 67/2014/ NĐ-CP không áp dụng với trường hợp của gia đình ông H; tại phiên tòa gia đình ông H xác định rõ yêu cầu trả lại tàu, thể hiện rõ quan điểm không thực hiện dự án và các thỏa thuận đã ký kết; căn cứ khoản 2 Điều 95 luật các tổ chức tín dụng, quy định trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, buộc gia đình ông H phải thanh toán khoản vay trước hạn hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 ký kết giữa ông H và Ngân hàng có căn cứ được chấp nhận.

[10] Đối các khoản ngân hàng yêu cầu gia đình ông H phải thanh toán tổng cộng 16.108.996.605đ; trong đó: Nợ gốc: 15.282.269.231 đồng; Nợ lãi theo định kỳ chưa thanh toán: 814.205.345đ; lãi phạt quá hạn 12.522.029đ.

Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ khoản 4 nghị định 67/2014 thì khoản lãi ông H phải trả trong thời hạn vay chỉ 1% năm trên tổng số vốn vay, số lãi còn lại do ngân sách nhà nước chi trả; tranh chấp về hợp đồng tín dụng 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 có một số nghĩa vụ của cả gia đình ông H và Ngân hàng chưa thực hiện; để đảm bảo quyền lợi cho cả hai bên và chính sách của nhà nước đối với ngư dân được thực hiện tối đa về quyền lợi, mặc dù Tòa án đã yêu cầu các bên thực hiện các nghĩa vụ còn thiếu trong các hợp đồng đã ký kết chưa đầy đủ theo quy định của nhà nước; nhưng phía gia đình ông H từ chối không thực hiện được xác định do lỗi là phía gia đình ông H gây ra.

Khi hợp đồng tín dụng 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 chấm dứt ông H mới không được hưởng ưu đãi về lãi suất do nhà nước thanh toán theo quy định và phải chịu toàn bộ lãi suất tín dụng vay và lãi quá hạn. Gốc khoản tiền đã vay tại số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 gia đình ông H đã thanh toán được 117.730.769đ còn lại số tiền 15.282.269.231đ gia đình ông phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Phần lãi suất kể từ 19/11/2017 cho đến nay là 08 tháng 08 ngày; gia đình ông H chỉ phải phải thanh toán cho Ngân hàng là $15.282.269.231đ \times 1\%/năm \times 8 \text{ tháng } 08 \text{ ngày} = 116.315.049đ$. Đối với khoản nợ lãi theo định kỳ được tính 7%/ năm chưa thanh toán theo cách tính của Ngân hàng

là 814.205.345đ ; lãi phạt quá hạn 12.522.029đ của Ngân hàng yêu cầu gia đình ông H thanh toán thì thấy rằng tại phiên tòa mới xác định lỗi dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng trước hạn do ông H không thực hiện nên kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật thì ông H mới phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ chậm trả của mình vì vậy khoản lãi quá hạn của Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả không được chấp nhận

Như vậy tổng cộng các khoản gia đình ông H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng là 15.398.584.280đ; trong đó: 15.282.269.231đ tiền gốc và 116.315.049đ tiền lãi.

[11] Về xử lý tài sản thế chấp của gia đình ông H với Ngân hàng: Đối với 01 tàu cá vỏ thép nghề lưới rê biển kiểm soát NB-9009TS và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý, được ký kết tài hợp đồng thế chấp tài sản số 16-41-03/2016-HĐTCTS/NHCT400 ngày 07/09/2016; căn cứ điểm c, mục 3, điều 1 Nghị Định 17/2018/NĐ-CP quy định: “ c) Cho phép thực hiện cơ chế chuyển đổi chủ tàu trong trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới, nâng cấp tàu hoặc chủ tàu đã hoàn thành đóng mới những không đủ năng lực để hoạt động khai thác hải sản, chủ tàu mới tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất khi nhận bàn giao lại tàu và khoản nợ vay từ chủ tàu cũ.”; Tại mục 17, điều 1 Nghị Định 17/2018/NĐ-CP quy định: “7. Xem xét quyết định đối với trong trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới, nâng cấp tàu hoặc chủ tàu đã hoàn thành đóng mới những không đủ năng lực để hoạt động khai thác hải sản, có nhu cầu chuyển nhượng lại tàu trên cơ sở ý kiến thống nhất của ngân hàng thương mại cho vay”; Vì vậy nhằm đảm bảo chính sách của Nhà nước được thực hiện đúng và quyền lợi của công dân, tổ chức được thực hiện đầy đủ, tài sản thế chấp là tàu cá biển kiểm soát NB – 9009 TS phải được Ngân hàng và gia đình ông H thông báo tìm kiếm chủ tàu thay thế trong thời gian nhất định theo các quy định tại Nghị định 17/2018/NĐ-CP đã viện dẫn ở trên, để thanh toán phần vốn góp của gia đình ông H trong con tàu và để chủ tàu mới tiếp tục thực hiện hợp đồng hưởng ưu đãi tín dụng theo chính sách của Nhà nước; trường hợp gia đình ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, không tìm được chủ tàu thay thế trong thời gian ấn định, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự kê biên phát mại đối với tàu cá biển kiểm soát NB – 9009 TS và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý theo quy định của luật Thi hành án dân sự để thu hồi vốn đã cho vay.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 04 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 03, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình được thế chấp tại hợp đồng số 01/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 và hợp đồng số 02/2016-HĐTCBĐS/NHCT400, được ký kết cùng ngày 07/09/2016. Trong trường hợp gia đình ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền; căn cứ các Điều 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721 BLDS 2005 Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự kê biên phát mại đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo quy định của luật Thi hành án dân sự để thu hồi vốn đã cho vay.

[12] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc gia đình ông H phải nộp toàn bộ án theo quy định cụ thể. Ngân hàng được hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều , 351, 355, 471, 476, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721 BLDS 2005.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại V đơn phương chấm dứt hợp đồng tín dụng đã ký kết với vợ chồng ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T.

Hợp đồng tín dụng số 07/2016-HĐTD/NHCT- 400 ngày 19/09/2016 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V - chi nhánh Ninh Bình với vợ chồng ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T hết hiệu lực kể từ ngày 27/7/2018.

2/ Buộc vợ chồng ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh Ninh Bình số tiền **15.398.584.280 đồng** (*mười lăm tỷ ba trăm chín mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư nghìn hai trăm tám mươi đồng*; bao gồm: **15.282.269.231 đồng** tiền gốc và **116.315.049 đồng** tiền lãi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

3/ Xử lý tài sản thế chấp:

- Đối với tài sản thế chấp là tàu cá biển kiểm soát NB – 9009 TS và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý trong hợp đồng thế chấp TS16-41-03/2016-HĐTCTS/NHCT400 ngày 07/09/2016 phải được Ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh Ninh Bình với vợ chồng ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T thông báo tìm kiếm chủ tàu thay thế trong thời gian 04 tháng kể từ ngày 27/7/2018; đề giải quyết phần vốn góp của gia đình ông H trong con tàu và đề chủ tàu mới tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng ưu đãi theo chính sách của Nhà nước quy định tại Nghị Định 17/2018/NĐ-CP. Trường hợp không tìm được chủ tàu thay thế trong thời gian ấn định, gia đình ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự kê biên phát mại đối với tàu cá biển kiểm soát NB – 9009 TS và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý theo quy định của luật Thi hành án dân sự để thu hồi vốn đã cho vay.

Trong thời gian 04 tháng thông báo tìm kiếm chủ tàu thay thế giao tàu cá biển kiểm soát NB – 9009 TS và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý cho vợ chồng ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T chịu trách nhiệm quản lý bảo quản.

- Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 298 m² cùng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 04 và quyền sử dụng đất 75m² cùng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 03, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình được thế chấp tại hợp đồng số 01/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 và hợp đồng số 02/2016-HĐTCBĐS/NHCT400 cùng ngày 07/09/2016. Trong trường hợp gia đình ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Ngân hàng thương mại V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự kê biên phát mại đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo quy định của luật Thi hành án dân sự để thu hồi vốn đã cho vay.

4/ Ông Trần Viết H và bà Đoàn Thị T phải nộp 123.398.500 đồng (làm tròn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

5/ Ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh Ninh Bình được trả lại số tiền 61.770.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA 0000894 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh